

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 17/ 9/ 2019
(V/v: *chị Nguyễn Thị Sxin ly hôn anh
Nguyễn Văn C*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trung;

2. Ông Viêm Văn Doãn;

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: bà Hồ Thị Lê - kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 248/2019/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1982 ;

Địa chỉ : Khu x, phường Đ P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981;

Địa chỉ : Khu x, phường Đ P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2019 và các lời khai tiếp theo tại Toà án và tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2004, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị về chung sống với gia đình anh C ngay. Cuộc sống chung giữa vợ chồng chị ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc. Đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C sau khi bị tai nạn bị liệt nên sinh ra cáu bẳn, thường xuyên chửi bới chị; Mặt khác gia đình anh C chẳng những không động viên chị mà còn cư xử lạnh nhạt đối với chị. Đến ngày 12/3/2019 chị đã thuê nhà ở riêng; hai vợ chồng chị sống ly thân, suốt từ đó đến nay không còn quan tâm tới nhau

nữa. Nay chị xác định không thể chung sống với anh C được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị đã có 01 con chung là Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2006; Hiện đang ở với chị.

Nếu ly hôn: Chị đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Thành Đạt cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, nên chị không có yêu cầu gì.

Trong thời gian chung sống với gia đình anh C, vợ chồng chị không có đóng góp gì trong việc phát triển kinh tế gia đình, nên chị không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay, chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị S kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2004, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị S về chung sống cùng gia đình anh ngay. Cuộc sống chung giữa vợ chồng ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc, đến đầu tháng 3 năm 2019 thì chị S tự ý đem con bỏ ra ngoài thuê nhà ở riêng. Bản thân anh tháng 6 năm 2011 bị tai nạn giao thông bị liệt, đi lại phải ngồi xe lăn, anh không tự phục vụ được bản thân. Nay chị S yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết ly hôn với anh, bản thân anh không đồng ý ly hôn; Nếu chị S vẫn cương quyết ly hôn thì anh sẽ chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã có 01 con chung là: Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2006; Hiện đang ở với chị S. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung vì lý do bố mẹ già, bản thân anh bị liệt tứ chi phải cần người giúp đỡ, Cháu Đ ở với anh để giúp đỡ anh và anh sẽ nuôi dạy để cháu Đ trưởng thành hơn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tòa án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh C vắng mặt anh, do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và của nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn C; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng; chị S không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S. Về tài sản chung và công nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị S kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2004 theo giấy chứng nhận kết hôn số 94/2004 ngày 21 tháng 12 năm 2004, trước khi kết chức hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, chị S về chung sống cùng gia đình ngay anh C, cuộc sống chung giữa hai người ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc; Đến tháng 6 năm 2011 anh C bị tai nạn giao thông bị liệt, chị S phải chăm sóc anh C; Do chị S phải sống chung cùng bố mẹ chồng, em chồng và em dâu của chồng, nên đã nảy sinh mâu thuẫn; Bản thân chị S là người nhẫn nhịn, nhưng do không chịu đựng được mãi nên đến ngày 12/3/2019 chị đã thuê nhà ở riêng; hai vợ chồng chị sống ly thân, suốt từ đó đến nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C, anh C không muốn ly hôn, nếu chị S vẫn cương quyết xin ly hôn, thì anh C cũng đồng ý ly hôn; Tại phiên tòa ngày hôm nay chị S vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Do vậy cần căn cứ Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị S có 01 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2006; Hiện cháu đang ở với chị S; Nếu ly hôn, chị S yêu cầu giao con chung cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng, chị S không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S; Anh C yêu cầu giao con chung cho anh chăm sóc nuôi dưỡng, bảo ban cháu và để cháu Đ giúp đỡ anh. Xét yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Đ mới hơn mười tuổi, đang ở độ tuổi cần phải có người chăm sóc, bảo ban trong sinh hoạt và trong học tập; anh C bị liệt không tự chăm sóc được bản thân, nếu giao cháu Đ cho anh C nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu; Bản thân cháu Đ có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, do vậy yêu cầu của anh C là không có căn cứ để chấp nhận, Yêu cầu của chị S là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận. Cần giao con chung cho chị S chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do chị S không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S;

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 239, 243, 248, 254, 260, 261, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị Schăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S không yêu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị S đã nộp tại biên lai số AA/2018/0001871 ngày 07/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; Xác nhận chị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- UBND phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh;
- THADS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Trung Viên Văn Doãn

Vũ Văn Hoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Trung Viêm Văn Doãn

Vũ Văn Hoan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- UBND xã Trí Yên, huyện Yên
Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Vũ Văn Hoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Trung Viêm Văn Doãn

Vũ Văn Hoan